TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST- DS	*Thái Nguyên, ngày 06 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 125/ TLST-DS ngày 11/11/2011 về việc "Tranh chấp liên quan đến tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Lan P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 11, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền: Chị Muộn Ánh H1, sinh năm 1988.

HKTT: Tổ 01, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn:** - Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1994

- Chị Vũ Bảo T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 24, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền của Anh B, chị Thương: Bà Nguyễn Thị Th - Trưởng văn phòng Luật sư Thanh Hoa

HKTT: Tổ 6, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Triệu Quốc N, sinh năm 1980

- Chị Vũ Minh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 11, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền của anh N, chị H: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ dân phố ĐT, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Các bên nhất trí thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn B và chị Vũ Bảo T có trách nhiệm trả cho chị Vũ Lan P thửa đất số 169, tờ bản đồ số 27, diện tích 100m^2, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất: tổ 1A phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên *(theo giấy chứng nhận QSD đất số số DA 138280 do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 21/5/2021 mang tên Vũ Bảo T).*Tài sản trên đất: không có.

Vị trí thửa đất như sau:

Phía Bắc giáp thửa 166, tờ bản đồ 27, rộng 04m

Phía nam giáp đường giao thông, rộng 04m;

Phía tây giáp thửa 166, tờ bản đồ 27, dài 25m;

Phía đông giáp thửa 166, tờ bản đồ 27, dài 25m.

2.2. Chị Vũ Minh H và anh Triệu Quốc N có trách nhiệm thanh toán cho an Nguyễn Văn B và chị Vũ Bảo T số tiền là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất ngày 01/6/2022.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà chi Hoài, anh N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2.3. Anh B, chị T có trách nhiệm chuyển giao giấy chứng nhận QSD đất số DA 138280 do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 21/5/2021 mang tên Vũ Bảo T cho chị P khi vợ chồng chị Vũ Minh H và anh Triệu Quốc N thanh toán xong số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) cho anh B, chị T.

Các bên có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận QSD đất theo quy định.

2.4. Chi phí tố tụng khác: Chi phí thẩm định và định giá tài sản: 6.800.000 đồng. Chị H, anh N nhận thanh toán toàn bộ chi phí này. Đã thanh toán xong.

2.5. Án phí: Chị Vũ Minh H và anh Triệu Quốc N nhận nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.500.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*). Hoàn lại cho chị Vũ Lan P 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0000699 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân